

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần B.I - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày thi: 20/6/2026

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	7,50	Bảy phẩy năm
2	Lục Trường Anh	7,50	Bảy phẩy năm	33	Nguyễn Bích Ngọc	8,00	Tám
3	Mã Ly Băng	7,50	Bảy phẩy năm	34	Nông Thị Nhẫn	7,50	Bảy phẩy năm
4	Trần Đức Chính	7,50	Bảy phẩy năm	35	Đinh Thị Nhiệm	7,50	Bảy phẩy năm
5	Vũ Mạnh Cường	7,50	Bảy phẩy năm	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	7,50	Bảy phẩy năm	37	Riêu Thị Phương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Hoàng Thị Dí	7,50	Bảy phẩy năm	38	Mã Thị Sửu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	7,50	Bảy phẩy năm	39	Hà Văn Tân	7,50	Bảy phẩy năm
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	7,50	Bảy phẩy năm	41	Triệu Văn Thái	7,50	Bảy phẩy năm
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	7,50	Bảy phẩy năm	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Tô Thị Hồng Thắm	8,00	Tám
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	8,00	Tám	46	Triệu Thị Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Thị Thu Hải	8,00	Tám	47	Nông Thu Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Mã Thị Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	48	Mã Thị Nông Thương	8,00	Tám
18	Triệu Hồng Hiền	8,00	Tám	49	Nguyễn Ngọc Thương	7,50	Bảy phẩy năm
19	Nông Trung Hiếu	7,00	Bảy	50	Bế Việt Tiến	7,00	Bảy
20	Lý Mai Hoa	8,00	Tám	51	Nông Thị Minh Trâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm

ĐHK

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
21	Lưu Thị Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	52	Đàm Trung Trực	7,50	Bảy phẩy năm
22	Lục Thị Hoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	53	Phạm Ngọc Tuấn	8,00	Tám
23	Nguyễn Thị Hương	8,00	Tám	54	Nông Thanh Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Sầm Ngọc Khiêm	6,00	Sáu	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,00	Tám
25	La Văn Khoa	6,00	Sáu	56	Lý Thị Viên	8,00	Tám
26	Nguyễn Trung Kiên	7,50	Bảy phẩy năm	57	Đàm Quang Vũ	8,00	Tám
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Đức Vui	7,50	Bảy phẩy năm
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	8,00	Tám	60	Nguyễn Tô Giang	7,00	Bảy
30	Hoàng Trường Long	7,50	Bảy phẩy năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,25	Bảy phẩy hai năm
31	La Văn Nam	7,25	Bảy phẩy hai năm				

GHI ĐIỂM



Đoàn Thị Kim Liên

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Trương Thị Phương

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Việt Hưng